

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN NĂM 2015**  
(Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động thủy sản)

**Tên doanh nghiệp/cơ sở:** .....  
(Viết chữ in hoa, không viết tắt)

**Địa chỉ:** .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Huyện/Quận/Thành phố thuộc tỉnh: .....

**Ngành SXKD chính:** .....

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**1. Tổng số lao động thời điểm 31/12/2015** ..... người

**2. Doanh thu thuần hoặc chi phí sản xuất** ..... Triệu đồng

**3. Máy móc, thiết bị chủ yếu (tại thời điểm 31/12/2015)**

Tên máy móc, thiết bị	Mã số	Số lượng (cái)
A	B	1
1. Ô tô (tổng số)	01	
Trong đó: Ô tô phục vụ sản xuất thủy sản	02	
2. Động cơ điện (mô tơ điện)	03	
3. Động cơ chạy xăng, dầu diezen	04	
4. Máy phát điện	05	
Trong đó: Máy phát điện dùng cho sản xuất thủy sản	06	
5. Lò, máy sấy sản phẩm thủy sản	07	
6. Máy chế biến thức ăn thủy sản (nghiền, trộn, phân loại...)	08	
7. Máy sục, đảo nước dùng trong nuôi thủy sản	09	
8. Máy bơm nước dùng cho sản xuất thủy sản	10	
9. Thuyền xuồng đánh bắt thủy sản không động cơ	11	
10. Máy khác (ghi rõ.....)	12	

**4. Tàu, thuyền, xuồng phục vụ sản xuất thủy sản (tại thời điểm 31/12/2015)**

**4.1. Tàu, thuyền, xuồng khai thác thủy sản có động cơ**

	Mã số	Tổng công suất máy chính (CV)	Nghề khai thác chính <sup>(*)</sup>	Phạm vi khai thác chính <sup>(**)</sup>
A	B	1	2	3
Tàu/thuyền/xuồng 1	01			
Tàu/thuyền/xuồng 2	02			
Tàu/thuyền/xuồng 3	03			
Tàu/thuyền/xuồng 4	04			
Tàu/thuyền/xuồng 5	05			
Tàu/thuyền/xuồng 6	06			
Tàu/thuyền/xuồng 7	07			
Tàu/thuyền/xuồng 8	08			
Tàu/thuyền/xuồng 9	09			
Tàu/thuyền/xuồng 10	10			
...				

<sup>(\*)</sup> Mã nghề khai thác chính: (1) Lưới kéo đôi; (2) Lưới kéo đơn; (3) Lưới rê tầng mặt; (4) Lưới rê tầng đáy; (5) Vây ngày; (6) Vây ánh sáng; (7) Câu tay cá; (8) Câu tay mực; (9) Câu vàng;

(10) Câu tay cá ngừ đại dương; (11) Câu vàng cá ngừ đại dương; (12) Vây cá ngừ đại dương; (13) Lưới vó; (14) Đặng đáy; (15) Nghề khác.

(\*\*) Phạm vi khai thác chính: (1) Trong đất liền; (2) Vùng biển ven bờ; (3) Vùng lộng; (4) Vùng biển khơi; (5) Vùng biển cả (6) Vùng biển nước ngoài.

#### 4. 2. Tàu, thuyền, xuồng dịch vụ thủy sản có động cơ

	Mã số	Số lượng (chiếc)	Tổng công suất (CV)
A	B	1	2
1. Tàu, thuyền, xuồng phục vụ nuôi trồng thủy sản	01		
2. Tàu, thuyền, xuồng dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản biển	02		

#### 5. Diện tích đất nuôi trồng thủy sản (tại thời điểm 31/12/2015)

Đơn vị tính: Ha

	Mã số	Tổng số diện tích đất hiện có	Trong đó	
			Đang trực tiếp sử dụng	Giao khoán cho cá nhân, hộ, tổ chức
A	B	1	2	3
Tổng diện tích đất nuôi trồng thủy sản	01			

#### 6. Diện tích nuôi trồng thủy sản không sử dụng lồng bè, bể bồn trong năm 2015

(từ 01/01 đến 31/12/2015)

	Mã số	Đơn vị tính	Tổng số	Chia ra			Trong tổng số	
				Nuôi nước mặn	Nuôi nước lợ	Nuôi nước ngọt	Nuôi trong ruộng lúa	Thâm canh, bán thâm canh
A	B	C	1	2	3	4	5	6
Nuôi cá	01	Ha						
Nuôi tôm	02	Ha						
Thủy sản khác	03	Ha						
Nuôi giống thủy sản	04	m <sup>2</sup>					x	x

#### 7. Thể tích nuôi thủy sản lồng, bè, bể, bồn trong năm 2015 (từ 01/01 đến 31/12/2015)

Đơn vị tính: m<sup>3</sup>

	Mã số	Tổng số	Nước mặn	Nước lợ	Nước ngọt
A	B	1	2	3	4
I. Nuôi thủy sản lồng, bè					
1. Cá	01				
2. Tôm	02				
3. Thủy sản khác	03				
II. Nuôi thủy sản bể, bồn					
1. Cá	04				
2. Tôm	05				
3. Thủy sản khác	06				
4. Giống thủy sản	07				

**8. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có liên kết sản xuất với cá nhân hoặc các tổ chức khác không?**  
(từ 01/01 đến 31/12/2015)

Có  Không  >> Câu 10

**9. Các hình thức liên kết sản xuất năm 2015** (từ 01/01 đến 31/12/2015)

(ĐÁNH DẤU X VÀO CÁC Ô THÍCH HỢP)

	Mã số	Doanh nghiệp; HTX			Tổ chức khác		Cá nhân ; Hộ gia đình
		Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài	Nhà nước	Ngoài nhà nước	
A	B	1	2	3	4	5	6
1. Góp vốn đầu tư sản xuất	01						
2. Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào cho sản xuất	02						
3. Tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ đầu ra	03						
4. Hình thức khác	04						

**10. Hỗ trợ của nhà nước đối với Doanh nghiệp/Hợp tác xã năm 2015**

(từ 01/01 đến 31/12/2015)

a. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có được hỗ trợ, ưu đãi về sử dụng đất không ?

Có  Không

b. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có được hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm không?

Có  Không

c. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có được hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho nông nghiệp không ?

Có  Không

d. Doanh nghiệp/Hợp tác xã có được hỗ trợ về chính sách thuế không ?

Có  Không  >> Kết thúc

**Phiếu số 1A.1.4/ĐTDN-TS**  
**HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN NĂM 2015**

**3. Máy móc, thiết bị chủ yếu (tại thời điểm 31/12/2015)**

Ghi số lượng các loại máy chủ yếu của doanh nghiệp, chỉ ghi những máy còn sử dụng được (kể cả máy đang sửa chữa lớn) thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, tính cả số máy của doanh nghiệp cho thuê, cho mượn, không tính số máy mà doanh nghiệp thuê hoặc mượn của đơn vị, cá nhân khác; máy móc thiết bị sử dụng trong các ngành sản xuất khác.

- *Ô tô (tổng số)*: Ghi tổng số ô tô hiện có của doanh nghiệp, bao gồm: xe ô tô con (*từ 4 đến 7 chỗ*), xe ô tô chuyên chở hành khách và xe ô tô chuyên vận chuyển hàng hóa.

- Động cơ điện, là những động cơ phát lực nhờ nguồn năng lượng điện.

- Động cơ chạy xăng, dầu diezen là các loại động cơ phát lực chạy bằng các nguồn năng lượng: xăng, dầu diezen.

- *Máy phát điện*: Là các loại máy phát ra nguồn điện năng, gồm các loại máy chạy bằng nhiên liệu: xăng, dầu diezen, khí Biogas; chạy bằng sức nước, sức gió.

- Máy phát điện dùng cho sản xuất thủy sản là máy phát điện chỉ dùng với mục đích phục vụ cho công việc thuộc lĩnh vực sản xuất thủy sản.

- *Lò, máy sấy sản phẩm thủy sản*: Là loại thiết bị dùng để sấy khô các loại sản phẩm thủy sản như: cá, mực,...

- *Máy chế biến thức ăn thủy sản*: Gồm các loại máy nghiền, trộn, ép, đùn thức ăn thủy sản.

- *Máy sục khí, đảo nước dùng trong nuôi thủy sản*: Là các loại máy, giàn máy chuyên dụng dùng để sục khí, đảo khí để đảm bảo lượng ô xy đủ cho sự phát triển bình thường của loại thủy sản nuôi. Máy sục khí, đảo nước thường được dùng trong nuôi thủy sản công nghiệp/bán công nghiệp.

- *Máy bơm nước dùng cho sản xuất thủy sản*: Là các loại máy bơm nước dùng cho sản xuất thủy sản. Bao gồm cả những loại máy bơm sử dụng kết hợp cho sản xuất thủy sản và bơm nước sinh hoạt. **Không tính** là máy bơm với những động cơ đã được tính là máy phát lực có gắn thiết bị chuyên dụng để bơm nước.

- *Thuyền, xuồng đánh bắt thủy sản không động cơ*: Là loại thuyền, xuồng đánh bắt thủy sản chỉ dùng sức người, sức gió để vận hành, không tính các loại phương tiện thủ công khác như bè, mảng, thúng.

- *Máy khác*: Ghi loại máy theo yêu cầu nghiên cứu của địa phương.

**4. Tàu, thuyền, xuồng phục vụ sản xuất thủy sản (tại thời điểm 31/12/2015)**

**4.1. Tàu, thuyền, xuồng khai thác thủy sản có động cơ**

Là các loại tàu, thuyền, xuồng có gắn các loại động cơ dùng cho khai thác thủy sản bao gồm:

- Tàu khai thác thủy sản: Là những tàu mà vỏ tàu có thể được đóng bằng gỗ, nhựa hoặc bằng sắt thép, lắp động cơ cố định, có ngăn đặt máy và bộ phận điều khiển riêng.

- Thuyền, xuồng gắn máy khai thác thủy sản: Là những thuyền, xuồng gắn động cơ ngoài, có thể tháo hoặc lắp động cơ vào thuyền, xuồng dễ dàng.

**Lưu ý:**

- Tính tất cả các tàu, thuyền, xuồng khai thác thủy sản có động cơ của doanh nghiệp có tại thời điểm điều tra, bất kể tàu, thuyền, xuồng đó đang đi khai thác hay đậu bến. **Không tính** những tàu, thuyền, xuồng không còn dùng được nữa hoặc để thanh lý.

- Trường hợp doanh nghiệp có trên 10 chiếc tàu, thuyền, xuồng khai thác thủy sản có động cơ, ĐTV sử dụng phụ biểu của mục 4.1 để ghi.

#### **4.2. Tàu, thuyền, xuồng dịch vụ thủy sản có động cơ**

*Ghi số lượng và tổng công suất của từng loại tàu, thuyền, xuồng vào các ô tương ứng.*

- *Tàu, thuyền, xuồng phục vụ nuôi trồng thủy sản:* Là các loại tàu, thuyền, xuồng có gắn động cơ được sử dụng với mục đích hỗ trợ trong việc nuôi trồng thủy sản như chuyên chở hàng hóa sau thu hoạch, các công việc khác liên quan đến các khâu chăm sóc, cho ăn đối với thủy sản nuôi trồng... Chỉ tính những tàu, thuyền, xuồng có cabin lái (không tính các loại xuồng nhỏ gắn động cơ).

- *Tàu, thuyền, xuồng dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác thủy sản biển:* Là các loại tàu, thuyền, xuồng có gắn động cơ chuyên dùng để làm dịch vụ thủy sản như vận chuyển, cung cấp nguyên, nhiên liệu, đá để ướp thủy sản, lương thực, thực phẩm cho các tàu chuyên đánh bắt thủy sản; thu gom sản phẩm thủy sản của các tàu đánh bắt vận chuyển vào bờ.

#### **5. Diện tích đất nuôi trồng thủy sản (tại thời điểm 31/12/2015)**

- *Đất nuôi trồng thủy sản:* Là đất được sử dụng **chuyên** vào mục đích nuôi cá, nuôi tôm, nuôi trồng các loại thủy sản khác và nuôi giống thủy sản; bao gồm: đất chuyên nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước mặn và đất chuyên nuôi trồng thủy sản nước ngọt, **không kể** diện tích đất lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất đồng muối, đất hồ đập thủy lợi, sông ngòi, biển có kết hợp nuôi trồng thủy sản.

#### **6. Diện tích nuôi trồng thủy sản không sử dụng lồng, bè, bể bồn trong năm 2015**

Ghi diện tích thực tế nuôi trồng thủy sản của doanh nghiệp/hợp tác xã trong năm 2015, tính cả diện tích doanh nghiệp đã nuôi trồng thủy sản trong năm 2015 nhưng **không** còn quản lý, sử dụng.

Diện tích nuôi trồng thủy sản là diện tích mặt nước tự nhiên hoặc nhân tạo được sử dụng để nuôi trồng thủy sản trong thời kỳ, bao gồm: Diện tích ao, hồ, đầm, ruộng lúa, ruộng muối, sông cụt, vũng, vịnh, đầm, phá, ao đào trên cát, bãi triều ven biển... kể cả hồ, đập thủy lợi được khoanh nuôi, bảo vệ nguồn lợi thủy sản để thu hoạch, diện tích được quây lại ở sông, hồ lớn, ven biển để nuôi trồng thủy sản, diện tích của các công trình phụ trợ như bờ bao, kênh dẫn nước vào, ra; các ao lắng, lọc... Những nơi diện tích mặt nước không ổn định (tăng, giảm theo thời vụ hoặc thủy triều...) chỉ tính ở mức trung bình và tương đối ổn định phần diện tích có nuôi trồng thủy sản trong kỳ báo cáo. Đối với ruộng trũng nuôi tôm, cá... chỉ tính phần diện tích mặt nước có độ sâu từ 30 cm trở lên và có nuôi trồng thủy sản từ 3 tháng trở lên.

#### **Lưu ý:**

- Đối với những diện tích nuôi trồng trong 12 tháng qua nuôi nhiều vụ (thường là ở diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh) thì được tính tổng diện tích của các vụ nuôi;

- Trên cùng một diện tích có nuôi đồng thời hai loại thủy sản trở lên thì tính diện tích nuôi trồng cho loại thủy sản chính. Loại thủy sản chính được xác định theo mục đích ban đầu

của người nuôi và thường là loại thủy sản thu được giá trị lớn nhất hoặc loại cho thu hoạch sản lượng lớn nhất.

## **7. Thể tích nuôi thủy sản lồng, bè, bể bồn trong năm 2015**

**Nuôi lồng** là hình thức nuôi thủy sản trong các lồng hình khối có khung làm bằng vật liệu cứng, được bao quanh bằng các phen tre hoặc lưới có kích cỡ rất khác nhau, từ dưới  $10\text{m}^3/\text{lồng}$  đến hơn  $1000\text{m}^3/\text{lồng}$ .

**Nuôi bè** (thuật ngữ này thường dùng tại các tỉnh phía Nam) là hình thức nuôi giống như nuôi lồng nhưng có kích thước lớn hơn. Kích cỡ bè thường từ 100 đến  $2000\text{m}^3/\text{bè}$ . Bè có thể chỉ là một hình khối duy nhất hoặc bao gồm nhiều ô lồng nhỏ liên kết lại thành dàn vững chắc để tránh bị xô dạt do sóng nước.

Nuôi lồng, bè thường cho năng suất cao. Các đối tượng hiện đang được nuôi lồng bè phổ biến là cá bống tượng, cá diêu hồng, cá tra, cá basa trên sông; cá mú, cá giò, tôm hùm, ốc hương, trai ngọc trên biển...

**Nuôi bể, bồn:** Nuôi thủy sản bể, bồn là nuôi thủy sản trong các bể, bồn làm bằng composite hoặc thép, bê tông trên đất liền, hình dáng bề mặt có thể là hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn... Loại hình nuôi này có chi phí đầu tư ban đầu cao nhưng tiện lợi và cho năng suất cao. Những đối tượng nuôi theo hình thức này thường là cá hồi, cá tầm, cá bống tượng, tôm sú, tôm thẻ, cua bể, tảo, giống thủy sản...

- *Thể tích lồng, bè:* Bằng (=) diện tích mặt nổi của lồng bè nhân (x) với chiều sâu.

Đối với các lồng, bè có bề nổi là hình vuông hoặc hình chữ nhật thì thể tích lồng bè = chiều dài x chiều rộng x chiều sâu.

**Lưu ý:** Thể tích nuôi cá, tôm, thủy sản khác và giống thủy sản bằng tổng diện tích, thể tích đã nuôi các vụ/lứa trong 12 tháng qua.

## **8. Doanh nghiệp có liên kết sản xuất với cá nhân hoặc các tổ chức khác không**

- Liên kết trong sản xuất thủy sản là hình thức hợp tác, liên kết trên cơ sở có hợp đồng ký kết giữa các đối tượng là cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp trong các khâu của quá trình sản xuất thủy sản thông qua việc cung cấp dịch vụ đầu vào cho sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản;

- Liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất thủy sản là hình thức liên kết trong sản xuất thủy sản theo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

## **9. Các hình thức liên kết sản xuất năm 2015 (từ 01/01 đến 31/12/2015)**

(1) Góp vốn đầu tư sản xuất: Là hình thức góp vốn bằng tiền hoặc hiện vật (đất đai, tài sản, máy móc thiết bị...) giữa doanh nghiệp và các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

(2) Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào cho sản xuất: Là hình thức ký kết, thỏa thuận việc cung cấp, bán sản phẩm vật chất, dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác.

(3) Tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ đầu ra: Là hình thức liên kết trong việc bao tiêu, thu mua sản phẩm, dịch vụ đầu ra của doanh nghiệp với cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác.

(4) Hình thức khác: Các hình thức liên kết trong sản xuất khác.